

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23 /NQ-HĐND

Hòa Điền, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
5 năm 2026-2030 xã Hòa Điền

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Đảng bộ xã Hòa Điền lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Hòa Điền, như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh liên kết vùng, kết nối giao thương với các xã trong tỉnh và ngoài tỉnh. Thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng cao. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Xây dựng hệ thống giáo dục, y tế, ... chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Nâng cao hiệu lực, quản lý điều hành của bộ máy chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- (1) Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 155,23 tỷ đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 10,05%.
- (3) Tổng vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026-2030 đạt 617,810 tỷ đồng.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 3,82%; phần đầu đến cuối nhiệm kỳ thu nhập bình quân đầu người đạt 86,60 triệu đồng/người/năm.
- (5) Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 2%.
- (6) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia 66,67%.
- (7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.
- (8) Tổng số lao động được hỗ trợ tạo việc làm hàng năm từ 550 lao động trở lên.
- (9) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ 90% trở lên.
- (10) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ 82%.
- (11) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.
- (12) Phần đầu đến năm 2030 xã không ma túy.

3. Các khâu đột phá

- (1) Phát triển kinh tế nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất xanh, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và kinh tế số. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả, đội ngũ cán bộ chất lượng cao.
- (2) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phục vụ xây dựng nông thôn mới hiện đại.

4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4. 1. Phát triển các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, môi trường

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế nhanh, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản, rau màu, cây ăn trái, chăn nuôi ... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, giảm giá thành, nâng cao giá trị, trở thành trung tâm lúa gạo, thủy sản của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, huy động nguồn lực từ xã hội cho xây dựng nông thôn mới, tiến tới nông thôn mới hiện đại. Phát huy dân chủ, đảm bảo người dân thực sự là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến nông, thủy sản, các ngành, lĩnh vực công nghiệp ít thâm dụng tài nguyên, lao động, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư đổi mới trang thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất; phát triển hệ thống các hợp tác xã sản xuất, dịch vụ và tiêu thụ nông, thủy sản.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phòng, chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn mặn thúc đẩy kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút vốn đầu tư, xã hội hóa trong đầu tư, nhất là huy động các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để kết nối với các địa phương lân cận như xã Kiên Lương, xã Giang Thành, phường Tô Châu, xã Vĩnh Điều, xã Bình Giang.

- Thiết lập môi trường kinh doanh lành mạnh, văn minh, hiện đại; đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại, góp phần phát triển các chuỗi cung ứng hỗ trợ cho sản xuất và tiêu dùng. Quan tâm đầu tư phát triển các chợ, các dịch vụ ăn uống phục vụ tốt nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu, nợ thuế tồn đọng, phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 155,23 tỷ đồng. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Trong đó, ưu tiên bố trí ngân sách cho các lĩnh vực đột phá như: phát triển hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường quản lý tài chính công, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách kết hợp thực hiện các biện pháp, chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Phấn đấu hàng năm cân đối được ngân sách và có kết dư để đầu tư xây dựng một số công trình cấp thiết trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, là động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động. Thúc đẩy mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị.

- Khẩn trương triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 và chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, thúc đẩy chuyển đổi, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.



- Khai thác tối đa cơ chế, chính sách hỗ trợ từ Trung ương, phát triển khoa học công nghệ lấy doanh nghiệp làm trung tâm ứng dụng và đổi mới công nghệ; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất - kinh doanh, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phần đầu tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp từ 80% trở lên; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ 80% trở lên.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước¹, doanh nghiệp và khu vực tư nhân, nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý, cung ứng dịch vụ và năng lực cạnh tranh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ phát triển các nhãn hiệu, thương hiệu đối với các sản phẩm đặc sản, đặc thù của địa phương; tiếp tục triển khai kế hoạch áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa; khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản, thủy sản; phát triển dịch vụ hệ sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường quản lý môi trường, ngăn chặn ô nhiễm, giảm ô nhiễm rác thải nhựa; thực hiện tốt việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 82%. Tiếp tục củng cố, xây dựng hạ tầng phòng, chống thiên tai; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời về diễn biến thời tiết thiên tai (hạn hán, xâm nhập mặn, xói lở bờ sông,...); triển khai đồng bộ, vận hành linh hoạt các hệ thống cống, đê bao nhằm kiểm soát mặn, tiêu thoát nước, phục vụ sản xuất và sinh hoạt, góp phần đảm bảo an toàn và ổn định sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

4.2. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, con người

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục - thể thao theo tiêu chí nông thôn mới hiện đại dựa trên tiềm năng, thế mạnh của xã. Đẩy mạnh phong trào văn hóa, thể dục thể thao, nhất là thể dục thể thao quần chúng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

- Tiếp tục phát huy bản sắc văn hóa, những giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng môi trường và nếp sống văn hóa, văn minh. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Duy trì, dạy chữ viết của dân tộc và bảo tồn, phục hồi, phát huy các loại nhạc cụ truyền thống để thế hệ trẻ hiểu và yêu văn hóa dân tộc thiểu số.

¹ tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan nhà nước đạt 100%

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương giáo dục là quốc sách hàng đầu; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng người có năng lực, trọng dụng nhân tài. Đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo cho người học.

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, thúc đẩy xã hội học tập. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp; kiến nghị xây dựng Trường Trung học phổ thông; khuyến khích mô hình trường học số, thông minh; nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, tuyển dụng giáo viên đảm bảo theo định mức. Tập trung huy động học sinh các cấp học đến trường đảm bảo theo quy định. Duy trì và nâng lên chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, triển khai có hiệu quả Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

- Phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, thân thiện môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai sổ khám sức khỏe điện tử, cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh để tạo thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện các giải pháp thu hút người dân tham gia BHYT tự nguyện, thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định. Chủ động phòng chống, kiểm soát các loại dịch bệnh và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hoạt động hành nghề y dược tư nhân. Thực hiện tốt Đề án phát triển mạng lưới y tế giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn, y đức, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Vận động các tầng lớp nhân dân tham gia BHYT, BHXH, phấn đấu đến cuối năm 2030 tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt trên 95%.

- Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân. Quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc và các đối tượng bảo trợ xã hội. Chú trọng bảo trợ xã hội đối với các đối tượng yếu thế; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, các chính sách bình đẳng giới. Phối hợp thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

- Quan tâm phát triển hạ tầng thiết yếu tại nơi có đông đồng bào dân tộc sinh sống; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và văn hóa vùng dân tộc – tôn giáo. Tổ chức các hoạt động bảo tồn, tôn vinh di sản văn hóa dân tộc², gắn kết cộng đồng và gìn giữ bản sắc. Tạo điều kiện cho người dân, tổ chức thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên cơ sở bảo đảm ổn định chính trị, an ninh trật tự xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, tuân thủ

² Như: ngôn ngữ, lễ hội, âm nhạc, trang phục truyền thống,...

hiến chương và giáo luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giữa các tôn giáo, không phân biệt, không hành chính hóa hoạt động tôn giáo.

4.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tính chuyên nghiệp, hiện đại công tác quản lý nhà nước

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cắt giảm chi phí thời gian, giấy tờ và rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ trong tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đầu tư, đất đai, ngân sách, tuyển dụng,... theo sự phân cấp, đi đôi với xây dựng năng lực thực thi, kiểm tra giám sát chặt chẽ và tăng cường minh bạch thông tin.

- Thực hiện tốt mô hình tổ chức chính quyền tinh gọn, gắn với nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp, thân thiện, gắn kết chặt chẽ với chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tập trung xây dựng hoàn thiện chính quyền số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu quản lý dân cư, doanh nghiệp, đất đai, y tế, giáo dục,... Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tập trung triển khai hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, đánh giá năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng công khai, minh bạch, dựa trên phẩm chất, năng lực và kết quả thực thi công vụ, làm căn cứ để bổ nhiệm, đề bạt. Phát huy vai trò của HĐND trong giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Tăng cường dân chủ cơ sở, phát huy vai trò giám sát của nhân dân. Thực hiện hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*”. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong bộ máy chính quyền. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, công khai tài sản cán bộ lãnh đạo, nâng cao vai trò người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ.

4.4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết về chiến lược quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn kết với an ninh nhân dân; xây dựng thế trận lòng dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phối hợp xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; quan tâm chính sách hậu phương quân đội, công an. Hoàn thành tốt nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng, nhất là công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của Nhân dân trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, lành mạnh, tạo môi trường thuận lợi, ổn định, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông, phòng chống cháy, nổ. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng công an chính quy tinh nhuệ, hiện đại, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống ma túy, phấn đấu đến năm 2030 xã không ma túy.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền khóa XIII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐND-UBND tỉnh;
- TT. ĐU-HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị cấp xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Mỹ Nhung



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030						5 năm 2026-2030	Ghi chú
			Ước thực hiện 2025	2026	2027	2028	2029	2030		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I.	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm	tỷ đồng	9,945	27,26	27,26	27,26	27,26	27,26	155,23	
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn	%	7,22	8,39	9,05	10,09	11,01	11,73	10,05	
3	Tổng vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026-2030	tỷ đồng	85,63	115	117,4	122	128,400	135,010	617,810	
II.	CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
1	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025	%	3,82	3,82	3,82	3,82	3,82	3,82	3,82	Phân đầu đến 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt 86,6 triệu đồng/người/năm
2	Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	<2,5	<2,4	<2,3	<2,2	<2,1	<2	<2	
3	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	50	50	50	66,67	66,67	66,67	66,67	
4	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	92,57	95,05	95,25	95,45	95,65	95,85	95,85	
5	Tổng số lao động được hỗ trợ việc làm hằng năm từ 550 lao động trở lên	lao động	520	550	580	600	620	650	3.000	
III.	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG									
1	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn 90% trở lên	%	77	80	83	85	89	91	91	
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ 82%	%	68	73	75	77	79	82	82	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030						5 năm 2026-2030	Ghi chú
			Ước thực hiện 2025	2026	2027	2028	2029	2030		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
IV.	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH									
1	Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ	%	100	100	100	100	100	100	100	
2	Phấn đấu đến năm 2030 xã không ma túy	người	13	10	7	5	3	0	0	